

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lớp: **TPL23B2KH**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01074**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Giáo dục thể chất**

Số TC: 1

STT	MSSH	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MB	
1	2353801015299	Đoàn Văn	Đề	01/01/1975				7	6.0	9.0				6.0		6.6
2	2353801015300	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	04/10/2003				6	5.0	6.0				10.0		8.2
3	2353801015301	Nguyễn Văn Vũ	Phương	30/08/1995				5	6.0	5.0				0.0		2.2
4	2353801015302	MATH SA	RI	18/08/1968				8	8.0	9.0				7.0		7.6
5	2353801015303	Vũ Đình	Son	07/02/1998				9	6.0	9.0				9.0		8.5
6	2353801015304	Lê Minh	Tâm	30/05/1994				8	8.0	10.0				0.0		3.5
7	2353801015305	Phạm Hồng	Thái	29/09/1981				9	7.0	8.0				9.0		8.5
8	2353801015306	Trần Thị	Thắm	20/07/1984				7	7.0	5.0				5.0		5.5
9	2353801015307	Nguyễn Phúc	Thành	17/04/1987				7	7.0	6.0				7.0		6.8
10	2353801015308	Đoàn Văn	Thi	06/09/1976				8	9.0	7.0				7.0		7.4
11	2353801015309	Hồ Văn	Thích	09/09/1982				8	7.0	6.0				7.0		6.9
12	2353801015310	Dương Bảo	Toàn	07/02/1986				9	9.0	9.0				7.0		7.8
13	2353801015311	Huỳnh Ngọc Thùy	Trang	15/01/1983				9	7.0	10.0				6.0		7.0
14	2353801015312	Phạm Minh	Trí	25/04/1999				8	10.0	10.0				7.0		8.0
15	2353801015313	Hồ Phước	Trọng	12/04/2004				0	0.0	0.0				0.0	0.0	0.0
16	2353801015314	Huỳnh Ngọc	Trọng	19/01/2004				7	8.0	9.0				10.0		9.3
17	2353801015315	Lâm Trung	Trúc	21/03/2005				10	10.0	10.0				8.0		8.8
18	2353801015316	Phùng Thành	Tú	28/02/1998				10	10.0	8.0				10.0		9.7
19	2353801015317	Phạm Văn	Tuấn	24/10/1976				9	10.0	9.0				10.0		9.8
20	2353801015318	Thái Văn	Út	15/03/1986				9	10.0	10.0				9.0		9.3
21	2353801015319	Hàng Thị Ái	Vân	06/07/1997				8	9.0	8.0				8.0		8.2
22	2353801015320	Lê Thị Kim	Yến	30/05/2003				9	8.0	7.0				9.0		8.5
23	2353801015371	Lê Văn	Son	15/06/2001				5	6.0	5.0				0.0		2.2
24	2353801015376	Lê Nguyễn Thị Tú	Yên	18/10/2004				8	10.0	7.0				10.0		9.4

Châu Đốc, ngày 6 tháng 6 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Trương Đức Toàn